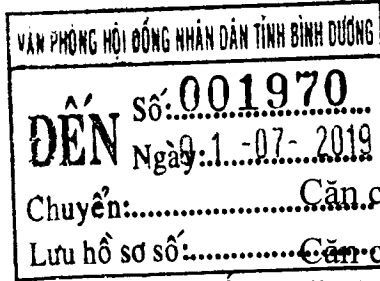


Số: 3124/TTr-UBND

Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với
người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với
người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015; Nghị định
số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ
Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện
pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại
cộng đồng; Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ
Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai
nghiện ma túy tự nguyện;

Căn cứ ý kiến chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Thường trực
Hội đồng nhân dân tỉnh tại công văn số 97/HĐND-PC ngày 22/05/2019;

Theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số
99/TTr-SLĐTBXH ngày 27/6/2019 về việc Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng
nhân dân tỉnh quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người
cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện
ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình
Dương,

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị
quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn,
giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối
với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên
địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:



I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan theo lộ trình giảm dần cai nghiện bắt buộc và tăng cường công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng.

Ngày 29/5/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1450/KH-UBND về việc tổ chức triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Theo Kế hoạch, toàn tỉnh đã triển khai thành lập Tổ công tác cai nghiện ma túy cho tất cả 91/91 xã, phường, thị trấn trên địa bàn theo quy định. Tuy nhiên, đến nay công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và tại cộng đồng chưa có nhiều tiến triển, các hoạt động chỉ dừng lại ở việc phối hợp với thân nhân, gia đình người nghiện để vận động, tư vấn và hướng dẫn tự cai nghiện. Công tác cai nghiện tại cộng đồng, gia đình chưa đi vào thực tiễn, chưa đạt hiệu quả do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân về việc chưa có quy định, hướng dẫn về nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện cho công tác tổ chức cai nghiện, chưa có cơ chế, chính sách về miễn, giảm và hỗ trợ để khuyến khích, động viên các nguồn lực, các đối tượng tham gia cai nghiện.

Bộ Tài chính đã có Thông tư số 117/2017/TT-BTC, ngày 06 tháng 11 năm 2017 về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; Thông tư số 124/2018/TT-BTC, ngày 20 tháng 12 năm 2018 Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện. Trong đó, một số điều, khoản, điểm và mức đóng góp, miễn, giảm và hỗ trợ cụ thể hoặc mức cao hơn thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tùy theo tình hình cụ thể của từng địa phương. Vì vậy, việc xem xét xây dựng và ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh *“Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương”* là thực sự cần thiết và đúng quy định theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý, cụ thể hoá các nội dung, mức đóng góp, miễn giảm và hỗ trợ để các địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện tự nguyện. Thực hiện tốt chủ trương của Trung ương về đa dạng hoá các loại hình, động viên các nguồn lực cho công tác cai nghiện và tổ chức cai nghiện, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an sinh xã hội của địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 117/2017/TT-BTC và Thông tư số 124/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, làm cơ sở để thực hiện tốt

công tác quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tự nguyện và bắt buộc tại gia đình, cộng đồng theo các quy định hiện hành.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết phải tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các quy định của Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đảm bảo tính khả thi, đồng thời đảm bảo việc động viên, huy động có hiệu quả các nguồn lực khác ngoài nguồn ngân sách nhà nước.

- Việc quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC, Thông tư số 124/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Bình Dương.

- Nâng cao trách nhiệm cá nhân và gia đình của người nghiện ma túy, các ngành, các cấp và cộng đồng xã hội trong việc cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện,

Theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc và tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy; chế độ hỗ trợ cho người tham gia điều trị cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương (Tờ trình 1592/Tr-UBND ngày 12/04/2019).

Được sự chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (công văn số 97/HĐND-PC ngày 22/5/2019), Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành công văn số 2375/UBND-VX ngày 23/5/2019 chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết và gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết đến cơ quan, tổ chức có liên quan và đăng tải dự thảo Nghị quyết lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bình Dương để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Ngày 17/5/2019, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã có văn bản số 2145a/LĐTBXH-PCTNXH về việc đăng tải dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp

lượt lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bình Dương gửi Ban Biên tập cổng thông tin điện tử - Sở Thông tin và truyền Thông.

Ngày 27/5/2019, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã có văn bản số 2316/LĐTBXH-PCTNXH về việc đề nghị góp ý cho dự thảo Nghị quyết gửi đến các Sở, ban ngành và các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của: Sở Tài chính tại công văn số 1616/STC-HCSN, ngày 05/6/2019; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tại công văn số 160/SMTTQ-BTT, ngày 05/6/2019; Sở Tư pháp tại công văn số 1004/STP-XDKT ngày 12/6/2019; Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử - Sở Thông tin và Truyền thông tại báo cáo số 28/BC-BBT ngày 14/6/2019; các Sở, ngành, địa phương còn lại đều thống nhất theo bản dự thảo.

Ngày 25/6/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức phiên họp nhằm thông qua một số dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó có dự thảo Nghị quyết “*Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương*” do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội soạn thảo. Tại phiên họp có 2 ý kiến đóng góp: (Sở Tư pháp và của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh), Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tiếp thu các ý kiến đóng góp, tiến hành chỉnh lý, bổ sung và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định và được các thành viên UBND tỉnh thông qua theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến góp ý, thẩm định của các đơn vị, cá nhân có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nghị quyết gồm 02 phần: quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Đối với nội dung Nghị quyết bao gồm 04 Điều:

- Điều 1 quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Điều 2 quy định nguồn kinh phí thực hiện.

- Điều 3 giao trách nhiệm triển khai thực hiện.

- Điều 4 quy định về trách nhiệm thi hành, thời gian hiệu lực.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Nghị quyết quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai

nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương để cụ thể hoá theo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo: Khoản 2 Điều 8, Điều 9 Thông tư số 117/2017/TT-BTC, ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện; Khoản 1 Điều 11 và Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, gồm các nội dung chính sau:

2.1. Đối tượng áp dụng.

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng, người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết.

2.2. Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

a) Mức đóng góp: Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy tập trung tại cộng đồng, trừ các trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này, bao gồm các khoản chi phí:

- Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn nghiện: 250.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Tiền ăn trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

b) Chế độ miễn, giảm:

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ cận nghèo được miễn, giảm 50% các khoản chi phí quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy tập trung tại cộng đồng.

2.3. Chế độ hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập:

a) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính

phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Hỗ trợ 50% chi phí chỗ ở trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

2.4 Nguồn kinh phí thực hiện:

Do ngân sách địa phương bảo đảm trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

*** Đính kèm:**

1. Dự thảo Nghị quyết;
2. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;
3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giải trình).
4. Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; bản sao các ý kiến góp ý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: LĐTBXH, TP, TC;
- LĐVP, Dg, TH;
- Lưu: VT. 4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

Số: /2019/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO 5

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm
đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;
chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở
cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Đối tượng áp dụng.

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng, người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết.

2. Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

a) Mức đóng góp: Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy tập trung tại cộng đồng, trừ các trường hợp được miễn, giảm theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này, bao gồm các khoản chi phí:

- Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn nghiện: 250.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

- Tiền ăn trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

b) Chế độ miễn, giảm:

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ cận nghèo được miễn, giảm 50% các khoản chi phí quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy tập trung tại cộng đồng.

3. Chế độ hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

a) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Hỗ trợ 50% chi phí chỗ ở trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện.

Do ngân sách địa phương bảo đảm trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá IX, kỳ họp thứ mười, thông qua ngày ... tháng ... năm 2019 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- CV phòng TH, phòng HC-TC-QT;
- Lưu: VT.

Bình Dương, ngày 27 tháng 6 năm 2019

Số: 99 /TTr-SLĐTBXH

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc cộng đồng; Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Căn cứ văn bản số 97/HĐND-PC ngày 22/5/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Văn bản số 2375/UBND-VX ngày 23/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 25/6/2019 về việc giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thống nhất cùng các sở, ngành chỉnh sửa và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết “Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương” trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Sau khi tiếp thu ý kiến của các Sở, ngành và trao đổi, thống nhất với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã chỉnh lý, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh với những nội dung như sau:

1. Chỉnh sửa tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 của dự thảo “Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nghiện cư trú được miễn, giảm 50% các khoản chi phí quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy tập trung tại

cộng đồng” thành “Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ cận nghèo được miễn, giảm 50% các khoản chi phí quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy tập trung tại cộng đồng”. Lý do: Hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không nằm trong chuẩn nghèo theo quy định, do đó không đưa vào dự thảo Nghị quyết.

2. Bỏ Điểm c Khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết: “c) Chế độ hỗ trợ: Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ 95% các khoản chi phí quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy tập trung tại cộng đồng” với lý do: Mức đề nghị này là ngang bằng với mức quy định tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính, do đó không đưa vào dự thảo Nghị quyết.

3. Tương tự như trên, tại Khoản 3 Điều 1 của dự thảo “3. Chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng.

Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy bằng mức đóng góp tại Điểm a, Khoản 2 Điều này”. Mức đề nghị này cũng ngang bằng với mức quy định tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính, do đó không đưa vào dự thảo Nghị quyết.

4. Từ những sửa đổi như trên, dự thảo Nghị quyết sẽ không có chế độ hỗ trợ cho người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng; người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng mà chỉ hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, do đó tên của dự thảo Nghị quyết sẽ được điều chỉnh từ “*Nghị quyết quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương*” chỉnh sửa thành “*Nghị quyết Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương*”.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được điều chỉnh, bổ sung) ././.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PCTNXH, Kh, (03b).

GIÁM ĐỐC



Lê Minh Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ TƯ PHÁP

Số: 74 /BC-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 20 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Thực hiện chức năng thẩm định văn bản theo quy định tại Điều 121 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tại Công văn số 2766/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc thẩm định Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi nghiên cứu, đối chiếu hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương (gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) với các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Tại Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết xác định rõ đối tượng áp dụng, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ quy định tại Điều 8 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng: “Mức đóng góp cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo nguyên tắc đảm bảo đủ chi phí, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương”.

Căn cứ quy định tại Điều 9 Thông tư số 117/2017/TT-BTC: “Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng được xét miễn hoặc giảm một phần chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng. Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể chế độ miễn hoặc giảm đối với từng đối tượng”.

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 117/2017/TT-BTC: “*Trường hợp hỗ trợ mức cao hơn mức quy định tại Khoản 1 Điều này, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và thực tế số người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật tại địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ phù hợp*”.

Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định*”:

a) *Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này (nếu có);*

b) *Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

c) *Mức hỗ trợ chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (bao gồm cả các cơ sở đa chức năng có cai nghiện tự nguyện)*”.

Từ những cơ sở pháp lý nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy việc xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua “*Nghị quyết Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương*” là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Trong quá trình cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp đã có tham gia góp ý bằng văn bản đối với dự thảo Nghị quyết tại Công văn số 1004/STP-XDKT ngày 12 tháng 6 năm 2019. Theo đó, các ý kiến góp ý về nội dung, thể thức và kỹ thuật trình bày của Sở Tư pháp đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý. Đối với dự thảo Nghị quyết lần này, sau khi nghiên cứu, đối chiếu dự thảo Nghị quyết với các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực

tế tại địa phương, chỉ lưu ý cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thay cụm từ “hỗ trợ” thành cụm từ “đóng góp” trong đoạn: “Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình ..., người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy bằng mức đóng góp tại Điểm a Khoản 2 Điều này” (tại Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết) để đảm bảo chuẩn xác, phù hợp với nội dung quy định mức đóng góp tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, Sở Tư pháp đã xem xét, đánh giá vấn đề này trong quá trình thẩm định dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo các yêu cầu về sử dụng ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chỉ lưu ý cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa đối với nội dung quy định: “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa IX, kỳ họp thứ mười thông qua ngày ... tháng ... năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019” (tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết) để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 38, Điều 74 Nghị định 34/2016/NĐ-CP. Theo Thông báo kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại Hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp thứ mười (thường lệ giữa năm 2019) - HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 (tại Thông báo số 21/TB-HĐND ngày 21 tháng 5 năm 2019) thì “Thời gian tổ chức kỳ họp thứ Mười - HĐND tỉnh khóa IX tổ chức 03 ngày, từ ngày 24 tháng 7 năm 2019 đến ngày 26 tháng 7 năm 2019 (thứ tư đến thứ 6)”. Do vậy, cơ quan soạn thảo cần phải tính toán một khoảng xa hơn về thời gian để đảm bảo tính hiệu lực của văn bản, bởi vì nguyên tắc văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và không quy định hiệu lực trở về trước”. Đồng thời, chỉnh sửa, đánh số trang của dự thảo Nghị quyết đúng theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Tóm lại: Quá trình nghiên cứu, thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết để đảm bảo đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Lưu ý cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết)

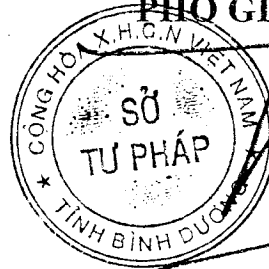


Trên đây là ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp báo cáo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chuyển Quý cơ quan soạn thảo hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở LĐTB&XH;
- GĐ STP (để báo cáo);
- Lưu: VT, XDKT, “pdf” (2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Trí

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 24 tháng 6 năm 2019

Số: 92 /BC-SLĐTBXH

BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản đóng góp, chế
độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng
đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc cộng đồng; Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Thực hiện Thông báo số 20/TB-HĐND ngày 20/05/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp thứ 32, ngày 16/05/2019 và Công văn số 2375/UBND-VX ngày 23/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi đã tổng hợp, tiếp thu và bổ sung đầy đủ các ý kiến đóng góp của các Ban, ngành, địa phương. Ngày 14/6/2019, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã có văn bản số 2766/LĐTBXH-PCTNXH gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định Nghị quyết.

Ngày 20/6/2019, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 74/BC-STP về việc Báo cáo thẩm định Nghị quyết Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương gồm các nội dung:

a). Về đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết: Phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

b) Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật. Căn cứ những quy định của Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 và Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính thì việc xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua “*Nghị quyết Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên*

địa bàn tỉnh Bình Dương” là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật. Lưu ý cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thay cụm từ “hỗ trợ” thành cụm từ “đóng góp” trong đoạn: “Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình... , người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy bằng mức đóng góp tại Điểm a, Khoản 2 Điều này” tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

c) Góp ý về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản.

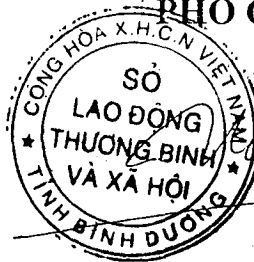
Qua tổng hợp nội dung báo cáo của Sở Tư pháp, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã nghiêm túc tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ những nội dung đóng góp vào trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Chi cục PCTNXH, Kh (5).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hà Minh Trung

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 24 tháng 6 năm 2019

Số: 93 /BC-SLĐTBXH

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của Sở, ngành, địa phương vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc cộng đồng; Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Thực hiện Thông báo số 20/TB-HĐND ngày 20/05/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp thứ 32, ngày 16/05/2019 và Công văn số 2375/UBND-VX ngày 23/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngày 17/5/2019, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành văn bản số 2145a/LĐTBXH-PCTNXH về việc đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bình Dương để đăng tải rộng rãi đến công chúng.

Ngày 22/5/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản số 97/HĐND-PC về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Ngày 27/5/2019, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã có văn bản số 2316/SLĐTBXH-PCTNXH gửi đến các Sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh để xin ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị quyết quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối

với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Đến nay, các đơn vị đã có văn bản góp ý.

Qua tổng hợp ý kiến, đa số các cơ quan, đơn vị đều thống nhất theo bản dự thảo. Tuy nhiên có một số Sở, ngành góp ý để bổ sung cho đầy đủ nội dung trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổng hợp tiếp thu những ý kiến góp ý và giải trình như sau:

1. Sở Tài chính:

a) Đề nghị điều chỉnh Điểm b, Khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị quyết thành: *“Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được miễn 95% và giảm 50% đối với người thuộc hộ cận nghèo, người nhiễm HIV/AIDS các khoản chi phí trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy tập Trung tại cộng đồng (thời gian tối đa không quá 15 ngày), bao gồm các khoản chi phí quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều này”*.

Cơ quan soạn thảo giữ nguyên bố cục dự thảo Nghị quyết, không nhập Điểm b và c, Khoản 2, Điều 1. Lý do: Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết nhằm cụ thể hóa Điều 9, Thông tư số 117/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính; Điểm c Khoản 2 Điều 1 nhằm cụ thể hóa Điều 10 Thông tư số 117/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính. Mặt khác, Điểm b và c Khoản 2 Điều 1 quy định đối tượng khác nhau và mức miễn, giảm, hỗ trợ cũng khác nhau. Vì vậy, giữ nguyên bố cục dự thảo Nghị quyết để phân định rõ đối tượng thụ hưởng và để áp dụng khi triển khai thực hiện Nghị quyết cho các địa phương. Đối với từ “tự nguyện” khác “bắt buộc”, vì Khoản 2 Điều 1 quy định cho đối tượng “bắt buộc” do vậy cơ quan soạn thảo không tiếp thu và giữ nguyên theo dự thảo.

b) Tại Khoản 3 Điều 1 của dự thảo, đề nghị điều chỉnh thành: *“Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy bằng mức hỗ trợ Điểm a Khoản 2 Điều này”*.

Cơ quan soạn thảo tiếp thu, đã bổ sung vào dự thảo Nghị quyết và xin giải trình như sau: Mặc dù mức hỗ trợ này ngang bằng với mức được quy định tại Điều 7 Thông tư số 124/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, tuy nhiên cơ quan soạn thảo vẫn đưa vào Nghị quyết với lý do: Các địa phương, cơ sở căn cứ vào mức quy định cụ thể của Nghị quyết này để thực hiện mà không phải cập nhật, đối chiếu với mức của cơ sở cai nghiện ma túy công lập như Thông tư số 124/2018/TT-BTC quy định (do hiện tại mức hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy cho đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập chưa có quy định cụ thể, chỉ thoả thuận bằng văn bản với Sở Tài chính để thực hiện).

c) Tại Điểm b Khoản 4 Điều 1 của dự thảo, đề nghị điều chỉnh thành: *“Hỗ trợ 50% chỗ ở trong thời gian cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma*

túy”. Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý và đã điều chỉnh, sửa đổi theo góp ý.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

Đề nghị bổ sung thêm đối tượng là “*Hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được Ủy ban nhân dân xã, phường xác nhận*” vào Điểm c, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

Cơ quan soạn thảo thống nhất tiếp thu. Lý do: Bên cạnh các gia đình thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật... còn có những hộ cận nghèo và những hộ không thuộc diện nêu trên, nhưng có hoàn cảnh, điều kiện còn hết sức khó khăn cần được hỗ trợ. Bên cạnh đó, những đối tượng bị nhiễm HIV/AIDS chưa hẳn là đối tượng khó khăn, đối tượng này đã được hỗ trợ theo quy định tại Khoản 8, Điều 6 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính. Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa cụ thể như sau: “*Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nghiện cư trú được miễn, giảm 50% các khoản chi phí quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy tập trung tại cộng đồng, thời gian tối đa không quá 15 ngày*”.

3. Sở Tư pháp:

- Phần căn cứ pháp lý, đề nghị bỏ căn cứ “*Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ...*” vì thừa, không cần thiết.

- Chỉnh sửa, bổ sung thứ tự của dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

- Về đối tượng áp dụng tại Khoản 1 Điều 1 dự thảo. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú thì “*Nghiêm cấm ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản khác liên quan đến quy định về hộ khẩu mà làm hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân*”. Vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, cân nhắc lại nội dung quy định nêu trên.

- Về thời điểm có hiệu lực của văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý chỉnh sửa, thực hiện đúng theo quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 38, 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phần ghi nơi nhận văn bản, đề nghị bổ sung cơ quan, đơn vị nhận văn bản là “*Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp)*” để Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc cập nhật văn bản theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ.

Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh, bổ sung đầy đủ theo góp ý của Sở Tư pháp.

4. Ban Biên tập Công Thông tin điện tử - Sở Thông tin và Truyền thông:

Báo cáo số 28/BC-BBT ngày 14/6/2019 về việc lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Kết quả báo cáo: Công thông tin điện tử không nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Sở Tư pháp:

Báo cáo số 74/BC-STP ngày 20/6/2019 về việc Báo cáo thẩm định Nghị quyết Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương gồm các nội dung:

a). Về đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết: Phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

b) Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật. Căn cứ những quy định của Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 và Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính thì việc xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua “*Nghị quyết Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương*” là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật. Lưu ý cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thay cụm từ “*hỗ trợ*” thành cụm từ “*đóng góp*” trong đoạn: “*Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình... , người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy bằng mức đóng góp tại Điểm a, Khoản 2 Điều này*” tại Điểm a Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

c) Góp ý về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản.

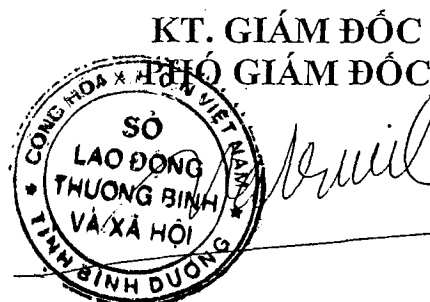
Qua tổng hợp nội dung báo cáo của Sở Tư pháp, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã nghiêm túc tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ những nội dung đóng góp vào trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các ý kiến đóng góp khác của các đơn vị liên quan, qua làm việc trực tiếp và bằng văn bản, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã nghiêm túc tiếp thu, tổng hợp và bổ sung đầy đủ vào dự thảo Nghị quyết.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Chi cục PCTNXH, Kh (5).



Hà Minh Trung

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH BÌNH DƯƠNG
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 5 tháng 6 năm 2019

Số: 160/MTTQ-BTT
V/v góp ý Dự thảo Nghị quyết quy
định một số khoản đóng góp, chế độ
miễn, giảm và hỗ trợ đối với người
cai nghiện ma túy

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 24.19..... Ngày: 07/6/2019
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

Kính gửi: **Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh**

Ngày 27/05/2019, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh có công văn số 2316/SLĐTBXH-PCTNXH về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh tham mưu xây dựng.

Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh góp ý như sau:

- Tại điểm c, khoản 2 và khoản 3, Điều 1 về chế độ hỗ trợ đề nghị bổ sung thêm đối tượng được hỗ trợ là **hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được xã, phường xác nhận.**

Trên đây là ý kiến về Dự thảo Nghị quyết quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bình Dương.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Lưu: VP & Ban DC-PL.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Huỳnh Đình

CHI CỤC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI	
ĐẾN	Số: 160..... Ngày: 06/6/2019
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

Số: 1616 /STC-HCSN
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết

Bình Dương, ngày 05 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương.

Sở Tài chính trả lời Công văn số 2316/SLĐTBXH-PCTNXH và Công văn số 2317/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 27/5/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

Căn cứ Công văn số 2375/UBND-VX ngày 23/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 989/STC-HCSN ngày 11/4/2019 của Sở Tài chính về việc thống nhất mức chi theo quy định tại Thông tư số 124/2018/TT-BTC và Thông tư số 117/2017/TT-BTC,

Thống nhất với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

1. Về việc bổ sung thêm một số khoản chi (ngoài các mức chi đã thống nhất tại Công văn số 989/STC-HCSN)

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 7, Chương III Thông tư số 124/2018/TT-BTC: *“Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy bằng mức hỗ trợ đối với các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện trong cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo quy định của địa phương”*, theo đó, một số khoản chi đơn vị đề nghị không thuộc quy định trên, do đó, đề nghị đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh theo mức chi Sở Tài chính đã thống nhất tại Công văn số 989/STC-HCSN ngày 11/4/2019.

2. Góp ý dự thảo Nghị quyết

a) Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 của dự thảo: điều chỉnh:

- “Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được miễn 95% và giảm 50% đối với người thuộc hộ cận nghèo, người nhiễm HIV/AIDS các khoản chi phí trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy tập trung tại cộng đồng

(thời gian tối đa không quá 15 ngày), bao gồm các khoản chi phí quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều này”

b) Tại Khoản 3, Điều 1 của dự thảo: đề nghị điều chỉnh: “Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy bằng mức hỗ trợ tại Điểm a, Khoản 2, Điều này”;

c) Tại Điểm b, Khoản 4, Điều 1 của dự thảo, điều chỉnh: “Hỗ trợ 50% chỗ ở trong thời gian cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy”

Trên đây là góp ý của Sở Tài chính về nội dung trên gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./.

TA/

Nơi nhận *như*

- Như trên;
- Chi cục PCTN *XH*;
- Lưu: VT, HCSN, NS, Văn.

KT **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC



men
Hà Văn Thuận

Số: 28/BC-BBT

Bình Dương, ngày 14 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết

“Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương”

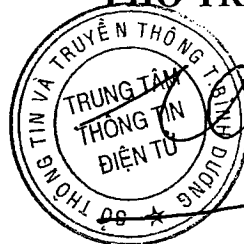
Thực hiện theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại công văn số 2145a/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 17/5/2019, Ban Biên tập Công Thông tin điện tử đã đăng tải dự thảo Nghị quyết “Quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, trên Công Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đến thời điểm báo cáo ngày 14/6/2019, Công Thông tin điện tử không nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Ban Biên tập báo cáo đề Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được biết.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH;
- HĐND;
- TB, PTB Ban Biên tập;
- Lưu: VT.

**TM. BAN BIÊN TẬP
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trần Quang Thái

Số: 100H/STP-XDKT
V/v góp ý dự thảo văn bản

Bình Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh Bình Dương.

Sau khi nghiên cứu, đối chiếu dự thảo “*Nghị quyết quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương*” (gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) gửi kèm theo Công văn số 2136/STC-HCSN ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Sở Lao động Thương binh và xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị quyết với các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến góp ý như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Theo hồ sơ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội gửi đến, Sở Tư pháp thống nhất việc xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua “*Nghị quyết quy định một số khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương*” là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định tại: Khoản 2 Điều 8, Điều 9, Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng; Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện; Khoản 1 Điều 11 và Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Đề dự thảo Nghị quyết hoàn thiện hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa một số điểm cụ thể như sau:

- Phần căn cứ pháp lý ban hành văn bản, đề nghị bỏ căn cứ “*Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*” vì thừa, không cần thiết.

- Chỉnh sửa, bổ sung số thứ tự của dự thảo Nghị quyết đúng theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Về đối tượng áp dụng tại Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: “Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng, người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Bình Dương....”. Căn cứ Điều a Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật cư trú thì “Nghiêm cấm ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản khác liên quan đến quy định về hộ khẩu mà làm hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân”. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, cân nhắc lại nội dung quy định nêu trên.

- Về thời điểm có hiệu lực của văn bản: “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ ... thông qua ... ngày...tháng ... năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2019” (tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết), đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý chỉnh sửa, thực hiện đúng theo quy định tại Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Điều 38, Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Phần ghi nơi nhận văn bản, đề nghị bổ sung cơ quan, đơn vị nhận văn bản là “Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp)” để Sở Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc cập nhật văn bản theo quy định tại Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết, chuyển Quý cơ quan soạn thảo tổng hợp cùng các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị khác để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, sau đó hoàn thiện hồ sơ văn bản gửi Sở Tư pháp thẩm định theo đúng quy trình luật định. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc STP;
- Lưu: VT, XDKT, “pdf”.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Trí

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 989 /STC-HCSN

Bình Dương, ngày 11 tháng 4 năm 2019

V/v thống nhất mức chi theo quy
định Thông tư số 124/2018/TT-BTC
và Thông tư số 117/2017/TT-BTC

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương.

Sở Tài chính trả lời Công văn số 785/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 06/3/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định các khoản đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ cho người cai nghiện bắt buộc và tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy; chế độ hỗ trợ người theo dõi, quản lý người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và Công văn số 1253/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 02/4/2019 về việc bổ sung hồ sơ dự toán kinh phí tổ chức cai nghiện ma túy như sau:

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Căn cứ đề nghị của đơn vị, thống nhất với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Mức chi về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

- Mức chi quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

(kèm bảng chi tiết)

Trên cơ sở mức chi đã thống nhất, đơn vị đối chiếu theo quy định Khoản 3, Điều 4; Khoản 3, Điều 5; Khoản 2, Điều 7 của Thông tư số 124/2018/TT-BTC và Điều 9; Khoản 2, Điều 10 Thông tư số 117/2017/TT-BTC để trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính về nội dung trên gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nơi nhận *nu*

- Như trên;
- Chi cục PCTN;
- Lưu: VT, HCSN, NS, Văn.



Hà Văn Thuận
Hà Văn Thuận